

THÔNG BÁO THU TIỀN HỌC SINH. HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023 - 2024 (đợt 1)

Căn cứ Nghị Quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/ 07/ 2023 của Tp.Hồ Chí Minh về việc quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ hướng dẫn số 4335/HD-UBND ngày 13/ 10/ 2023 của UBND huyện Hóc Môn về việc thu học phí, các khoản thu và mức thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Hóc Môn năm học 2023 - 2024.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (Học kỳ 2. Năm học 2023 - 2024). Tháng 1, 2/ 2024	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
				Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú
I	Học phí			Miễn học phí							
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa (Nguồn thu sự nghiệp)										
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (Các khối lớp 6,7,8, cho lớp đăng ký bán trú, riêng khối 9 áp dụng toàn khối)	đồng/học sinh/tháng	90.000 đồng/ tháng x 1,5 tháng	135.000		135.000		135.000		135.000	135.000
2	Tiền tổ chức dạy các lớp Tin học tự chọn (áp dụng khối 9)	đồng/học sinh/tháng	23.000 đồng/ tháng x 1,5 tháng							34.500	34.500
3	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	69.000 đồng/ tháng x 1,5 tháng	103.500		103.500		103.500			
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với Giáo viên nước ngoài (Các khối lớp 6,7,8,9 cho lớp đăng ký bán trú)	đồng/học sinh/tháng	200.000 đồng/ tháng x 1,5 tháng	300.000		300.000		300.000			
III	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án										
1	Tin học Quốc tế IC3 Các khối lớp 6,7,8,9 cho lớp đăng ký bán trú)	đồng/học sinh/khoá	1.175.000 đồng/ khoá học chia đều cho 4 tháng	588.000		588.000		588.000			
IV	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú										
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (Các khối lớp 6,7,8,9 cho lớp đăng ký bán trú)	đồng/học sinh/tháng	80.000 đồng/ tháng x 1,5 tháng	120.000		120.000		120.000		120.000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (Học kỳ 2. Năm học 2023 - 2024). Tháng 1, 2/ 2024	Khối 6 ,		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
				Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (Các khối lớp 6,7,8,9 cho lớp đăng ký bán trú)	đồng/học sinh/năm	100.000 đồng/ năm học	100.000		100.000		100.000		100.000	
V	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh (Thu hộ - Chi hộ)										
1	Tiền nước uống học sinh (áp dụng khối 6,7,8,9)	đồng/học sinh/tháng	10.000 đồng x 5 tháng	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
2	Tiền suất ăn trưa bán trú (Các khối lớp 6,7,8,9 cho lớp đăng ký bán trú) Từ ngày 15/01 đến ngày 31/01/2024: 13 ngày Ngày 01, 02 và ngày 19/02 đến ngày 29/02/2024: 11 ngày	đồng/học sinh/suất	28.000 đồng / suất x 24 suất	672.000		672.000		672.000		672.000	

Người lập bảng



Nguyễn Minh Trang

Học Môn, ngày 16 tháng 01 năm 2024

Thu-trưởng đơn vị



Trần Công Nghĩa